



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN
SUẤT ĂN HOA SỮA

THỰC ĐƠN HỌC SINH – Q. LONG BIÊN
BỮA CHÍNH VÀ BỮA PHỤ TRƯỞNG TIỂU HỌC LONG BIÊN
Tuần 15 – Năm học 2024 – 2025
(Từ ngày 16/12/2024 đến 20/12/2024)

TT	Thứ 2 (16/12)	Thứ 3 (17/12)	Thứ 4 (18/12)	Thứ 5 (19/12)	Thứ 6 (20/12)
1	Cá rô file chiên giòn	Thịt bò hầm khoai tây	Thịt lợn kho tàu	Thịt gà sốt chua ngọt	Trứng đúc thịt băm
2	Trứng kho tàu	Lạc tẩm gia vị	Dưa hấu	Đậu sốt cà chua	Thịt lợn xào ngũ sắc
3	Giá đỗ, cà rốt xào	Rau muống xào	Cải bắp xào hành	Su su, cà rốt xào	Khoai tây xào
4	Canh cải cúc nấu thịt	Canh chua dầm me	Canh cải xanh thịt băm	Canh mồng tơi nấu tôm	Canh thịt nấu chua
5	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng
6	Sữa chua Vinamilk	Bánh gato Hoa Sữa	Sữa Hà Nội milk	Bánh mì nhân đậu đỏ	Chuối Tuấn Việt

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
LONG BIÊN
P. HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Ngọc Hà

ĐẠI DIỆN CÔNG TY HOA SỮA

M.S.D. 109607219
CÔNG TY
TNHH
THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN
SUẤT ĂN
HOA SỮA
Q. HÀ ĐÔNG - T. PHẠM
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Vân

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN SUẤT ĂN HOA SỮA

ĐỊNH LƯỢNG KCAL SUẤT ĂN BÁN TRÚ TRƯỜNG TH LONG BIÊN NĂM HỌC 2024 - 2025

Suất ăn 32.000đ trên một suất ăn đã bao gồm VAT và quà chiều

Thực đơn tuần 15 (từ ngày 16/12 đến 120/12 năm 2024)

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống	ĐG/Kg	Kcal
Thứ 2 (16/12)	Cá rô file chiên giòn	Cá rô file	gram	55	150,000	65.0
	Trứng kho tàu	Trứng gà bóc	quả	1	3,500	75.0
	Giá đỗ, cà rốt xào	Giá đỗ, cà rốt	gram	55	25,000	16.0
	Canh cải cúc nấu thịt	Cải cúc	gram	30	25,000	15.0
		Thịt lợn	gram	2	159,000	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	21,000	412.0
	Sữa chua Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	hộp	1	5,000	110.0
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					
	Cộng thứ 2					693.0
Thứ 3 (17/12)	Thịt bò hầm khoai tây, cà rốt	Thịt bò	gram	42	250,000	137.0
		Khoai tây, cà rốt	gram	40	30,000	
	Lạc tằm gia vị	Lạc trắng	gram	30	80,000	110.0
	Rau muống xào	Rau muống	gram	70	25,000	16.0
	Canh chua dầm me	Me	gram	5	50,000	5.0
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	21,000	412.0
	Bánh gato Hoa Sữa	Bánh gato Hoa Sữa	bánh	1	5,000	110.0
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					
	Cộng thứ 3					790.0
Thứ 4 (18/12)	Thịt lợn kho tàu	Thịt lợn	gram	75	159,000	133.0
	Dưa hấu	Dưa hấu	gram	80	35,000	70.0
	Cải bắp xào hành	Cải bắp	gram	70	25,000	13.0
	Canh cải xanh thịt băm	Cải xanh	gram	25	25,000	15.0
		Thịt lợn	gram	2	159,000	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	21,000	412.0
	Sữa Hà Nội milk	Sữa Hà Nội milk	hộp	1	5,000	80.0
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					
	Cộng thứ 4					723.0

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống	ĐG/Kg	Kcal
Thứ 5 (19/12)	Thịt gà sốt chua ngọt	Thịt gà	gram	80	95,000	143.0
	Đậu sốt cà chua	Đậu phụ	gram	70	25,000	60.0
		Cà chua	gram	10	30,000	
	Su su, cà rốt xào	Su su, cà rốt	gram	70	25,000	15.0
	Canh mồng tơi nấu tôm	Mùng tơi	gram	25	25,000	12.0
		Tôm nõn khô	gram	0.5	600,000	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	21,000	412.0
	Bánh mì nhân đậu đỏ	Bánh mì nhân đậu đỏ	bánh	1	5,000	80.0
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					
	Cộng thứ 5					722.0
Thứ 6 (20/12)	Trứng đúc thịt băm	Thịt lợn	gram	30	159,000	120.0
		Trứng gà	quả	1	3,300	
	Thịt lợn xào ngũ sắc	Thịt lợn	gram	20	159,000	96.0
		Ngô ngọt	gram	12	80,000	
		Cà rốt	gram	8	25,000	
		Đỗ cove, cà rốt	gram	20	30,000	
	Khoai tây xào	Khoai tây	gram	65	30,000	18.0
	Canh thịt nấu chua	Thịt lợn	gram	2	159,000	13.0
		Cà chua	gram	10	30,000	
		Me	gram	5	50,000	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	21,000	412.0
	Chuối Tuần Việt	Chuối Tuần Việt	quả	1	2,500	88.0
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh,....)					
	Cộng thứ 6					747.0

